

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2022/HS-ST**

Ngày 14 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Mông

Ông Nguyễn Như Khôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Đ; tên gọi khác: Không, sinh năm 1995, tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối Sa N, thị trấn N, huyện N, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 10/2020/HSST ngày 24/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 19/02/2021. Nhân thân: Tại bản án số 63/2015/HSST ngày 28/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt ngày 15/3/2017. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2022 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng, chứng kiến

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; địa chỉ: khối Sa N, thị trấn N, huyện N, tỉnh NA; vắng mặt

+ Ông Phạm Thành V; địa chỉ: khối Sa N, thị trấn N, huyện N, tỉnh NA;

vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 20/02/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Văn Đ đã đi đến khu vực Đền Bạch Mã thuộc địa phận xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 500.000đồng ma túy (heroin) về sử dụng. Sau khi mua được ma túy Đ đưa về nhà và bỏ vào hộp diêm Thống nhất rồi cất dấu tại phòng vệ sinh tầng 2 của gia đình. Đến khoảng 08 giờ ngày 22/02/2022 Công an thị trấn Nam Đàn đến nhà tiến hành kiểm tra chất ma túy đối với Đ. Kết quả kiểm tra nước tiểu cho thấy Đ dương tính với chất ma túy. Lúc này do nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Đ đã tự thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy mà Đ cất dấu tại phòng vệ sinh tầng 2 cho lực lượng Công an.

Tại bản kết luận giám định số 296/KL - PC09 (Đ2 - MT) ngày 26/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: “mẫu chất rắn màu trắng gửi đến giám định (ký hiệu M1) là ma túy (Heroin). Số chất rắn màu trắng thu giữ của Lê Văn Đ có khối lượng là 0,25g (không phẩy hai mươi lăm gam).

Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSND ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh NA truy tố Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn Đ mức án từ 24 (hai mươi tư) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 phong bì thư niêm phong theo quy định, bên trong có 0,2gam (không phẩy hai gam) ma túy (heroin), 01 (một) mảnh giấy, 01(một) hộp diêm Thống nhất và 01 phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Lê Văn Đạt là những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Đ không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người chứng kiến, các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 20/02/2022 đến ngày 22/02/2022 tại phòng vệ sinh tầng hai của gia đình bà Nguyễn Thị L, ở khối S, thị trấn N, huyện N, tỉnh NA; Lê Văn Đ đã có hành vi tàng trữ 0,25 gam (không phải hai mươi lăm gam) ma túy (Heroin) mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy tuy nhiên để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà cố tình thực hiện hành vi phạm tội điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng và nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 63/2015/HSST ngày 28/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh NA xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt ngày 15/3/2017.

Tại bản án số 10/2020/HSST ngày 24/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh NA xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 19/02/2021 chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải

chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra chất ma túy trong người bị cáo, bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy đang cất dấu và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xét xử nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và làm bài học chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập hiện đang sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung như quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: 01 phong bì thư niêm phong theo quy định, bên trong có 0,2gam (không phẩy hai gam) ma túy (heroin), 01 (một) mảnh giấy, 01(một) hộp diêm Thống nhất và 01 phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Lê Văn Đạt là những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông tên H không rõ lai lịch địa chỉ bán ma túy cho Lê Văn Đạt. Cơ quan Cảnh sát Điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/02/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong theo quy định, bên trong có 0,2gam (không phẩy hai gam) ma túy (heroin), 01 (một) mảnh giấy, 01(một) hộp diêm Thống nhất và 01 phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Lê Văn Đ. (Đặc điểm, tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh NA).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- Sở tư pháp NA;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS N;
- Công an huyện N;
- Trại TGCA tỉnh NA;
- UBND TT N;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Xuân Mông Nguyễn Như Khôi

Đặng Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS Nam Đàn;
- Công an huyện Nam Đàn;
- Trại TGCA tỉnh Nghệ An;
- UBND TT Nam Đàn;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Phương